



## MỞ RỘNG PHẠM VI CÁC LUẬT ĐƯỢC QUY ĐỊNH VỀ TỘI PHẠM TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Thượng úy, CN. Vũ Văn Đăng \*

**Tóm tắt nội dung:** Trong suốt thời gian qua, Bộ luật hình sự là luật duy nhất quy định về tội phạm và hình phạt. Điều này có thuận lợi là dễ dàng tra cứu khi cần nghiên cứu hoặc áp dụng pháp luật, nhưng lại hạn chế trong việc kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh trong quá trình phát triển và hội nhập của đất nước khiến hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm bị hạn chế. Việc mở rộng phạm vi các luật được định về tội phạm theo hướng cho phép các ngành luật khác ngoài luật hình sự được quy định về tội phạm và hình phạt sẽ khắc phục được các hạn chế này, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển của đất nước.

\*\*\*\*\*

**K**ể từ khi Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời đến nay, Bộ luật hình sự đã được tiến hành sửa đổi, bổ sung 6 lần vào các năm 1989, 1991, 1992, 1997, 1999 và 2009. Trong đó có một lần sửa đổi toàn diện vào năm 1999. Tuy nhiên, trong suốt thời gian qua, Bộ luật hình sự vẫn giữ nguyên tư tưởng nhất quán rằng, mọi vấn đề về tội phạm và hình phạt phải được quy định tập trung trong Bộ luật hình sự. Tinh thần này được khẳng định qua nhiều quy định của Bộ luật hình sự như quy định về cơ sở của trách nhiệm hình sự tại Điều 2 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) “*chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*”; quy định về khái niệm tội phạm tại Điều 8 Bộ luật hình sự năm 1999 “*tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự*”... Phù hợp với tinh thần này, trong hệ thống pháp luật Việt Nam, ngoài Bộ luật hình sự không có luật nào chứa đựng quy phạm pháp luật về tội phạm và hình phạt. Chính vì vậy, Bộ luật hình sự Việt Nam là đạo

luật duy nhất quy định một cách khá toàn diện các nội dung về tội phạm và hình phạt trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Cách quy định như trên có ưu điểm là giúp cho các quy định về tội phạm và hình phạt tập trung và có tính hệ thống cao, tạo thuận lợi đáng kể cho việc nghiên cứu cũng như việc tra cứu áp dụng pháp luật hình sự. Do đó, trong thời gian qua, Bộ luật hình sự đã góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị và giữ vững trật tự, an toàn xã hội, góp phần đáng kể vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hiện nay, Việt Nam đang phát triển ngày càng mạnh mẽ và hội nhập ngày càng sâu rộng với quốc tế, các lĩnh vực của kinh tế - xã hội có những bước tiến nhảy vọt và không ngừng phát triển cùng xu hướng chung của thế giới, đặc biệt là các lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, công nghệ, môi trường... Để kịp thời điều chỉnh những quan hệ xã hội mới phát sinh trong quá trình phát triển

\* Trợ giảng, Khoa CSPCTP về ma túy,  
Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.



của xã hội, Nhà nước ta từng bước xây dựng và ban hành nhiều luật mới để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong từng lĩnh vực, trong đó có cả các luật mà nội dung là về phòng, chống các nhóm hành vi nguy hiểm cho xã hội như: Luật Phòng, chống ma túy (2000); Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2001); Luật Phòng, chống tham nhũng (2001); Luật Phòng, chống mua bán người (2011)...

Trong các luật này, các hành vi bị cấm đều được liệt kê rõ ràng và đều được xác định là có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng không quy định cụ thể tội danh cũng như khung hình phạt cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ quy định một cách chung chung là: “...*tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự...*”. Theo đó, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện các hành vi nêu trên phải dựa vào các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong khi đó, Bộ luật Hình sự năm 1999 lại chưa quy định hết các hành vi được mô tả trong các luật chuyên ngành về từng lĩnh vực nêu trên. Vì thế, đã xuất hiện những hành vi bị cấm trong luật chuyên ngành nhưng không thể truy cứu trách nhiệm hình sự được vì không có tội danh tương ứng trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, có thể việc xử lý không đáp ứng được yêu cầu phòng, chống có tính đặc thù của lĩnh vực cụ thể.

Ví dụ: Theo Luật Phòng, chống mua bán người quy định 12 nhóm hành vi bị cấm<sup>1</sup> và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự<sup>2</sup>. Trong những hành vi đó đó, chỉ có hành vi “*mua bán người*” (kể cả mua bán trẻ em) được Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định cụ thể về trách nhiệm hình sự tại Điều 119 và Điều 120. Các hành vi còn lại như: “*Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận*

*cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác; tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác...*” không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự vì không được mô tả cụ thể trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác, Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT/TANDTC - VKSNDTC - BCA - BQP - BTP ngày 23/07/2013 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người; mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em cũng không đề cập đến các hành vi nêu trên<sup>3</sup>. Vì vậy, không thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này.

Để kịp thời điều chỉnh các hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được các luật chuyên ngành đề cập tới thiết nghĩ phải sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự hiện hành cho phù hợp. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự là việc rất phức tạp và tốn kém. Hơn nữa, việc sửa đổi, bổ sung quá nhiều lần trong một khoảng thời gian ngắn sẽ làm cho các quy định của Bộ luật Hình sự không có tính ổn định cao, sẽ gây khó khăn rất lớn cho quá trình áp dụng.

Mặt khác, thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự hiện nay cho thấy, nếu chỉ dựa vào Bộ luật Hình sự thì không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi nguy hiểm cho xã hội mà một phần không nhỏ còn phải căn cứ vào các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật như các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự, các nghị định của Chính phủ quy định về một số nội dung liên quan tới từng lĩnh vực chuyên ngành cụ thể... Chẳng hạn, khi xác định

1. Quốc Hội (2012), *Luật Phòng, chống mua bán người*, Điều 3.

2. Quốc Hội (2012), *Luật Phòng, chống mua bán người*, Điều 23.

3. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP* ngày 23/07/2013, Điều 1, Điều 4.



các tội phạm về môi trường thì ngoài việc căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về cấu thành tội phạm cụ thể, còn phải căn cứ vào những quy định có tính chất riêng biệt liên quan đến môi trường, như: quy định tiêu chuẩn chất thải, mức độ ô nhiễm, các loại động vật hoang dã quý hiếm trong Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các Thông tư liên tịch hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự về các tội phạm môi trường... Điều này khiến cho việc áp dụng pháp luật hình sự vào thực tiễn gặp nhiều khó khăn, phức tạp mà đôi khi các văn bản hướng dẫn không thống nhất với nhau do thời điểm ban hành khác nhau, cơ quan ban hành khác nhau... khiến cho hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường hiện nay còn rất nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, theo quy định của Hiến pháp thì Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền giải thích luật thông qua cơ quan thường trực của mình là Ủy ban thường vụ Quốc hội<sup>4</sup>. Do đó, việc các cơ quan tư pháp (Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) và cơ quan hành pháp (các Bộ của Chính phủ) ban hành văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với quy định của Hiến pháp.

Chính vì việc quy định về tội phạm và hình phạt bó hẹp trong Bộ luật Hình sự như hiện nay chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới như các lĩnh vực như công nghệ thông tin, kinh tế, ngân hàng, chứng khoán, môi trường... Do đó, cần phải có sự thay đổi quan điểm quy định về tội phạm và hình phạt theo hướng mở rộng cho các luật chuyên ngành vừa để kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội trong thời kỳ hội nhập toàn diện, sâu rộng vào cộng đồng quốc tế; đồng thời vừa đảm bảo tính ổn định, đồng bộ, thống nhất, phù hợp, toàn diện của pháp

luật hình sự cũng như đảm bảo tốt yêu cầu pháp điển hóa Luật Hình sự<sup>5</sup>.

Thực tiễn trong hệ thống pháp luật của một số quốc gia phát triển trên thế giới như Singapore, Nga, Pháp, Đức, Anh, Mỹ... đều có quy định tội phạm và hình phạt trong các luật chuyên ngành. Chẳng hạn như trong hệ thống pháp luật của Singapore có hơn 150 văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhau có quy định về tội phạm và hình phạt, như: Đạo luật về chất nổ, chất phá huỷ hoặc vũ khí năm 1963; Đạo Luật về quản lý tài sản gắn liền với nhà năm 1970; Đạo luật về chống bán phá giá năm 1996; Đạo luật về điện lực năm 2001; Đạo luật về bảo hiểm tiền gửi năm 2005... Mỗi đạo luật ở Singapore điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội. Đồng thời quy định về tội phạm và hình phạt đối với các hành vi nguy hiểm cho xã hội liên quan trực tiếp đến việc vi phạm các quy định mà đạo luật đó đã xác định. Cũng có trường hợp nhà làm luật quy định là tội phạm và phải chịu hình phạt do hành vi vi phạm quy định của đạo luật đó hoặc vi phạm các quy tắc hay mệnh lệnh được ban hành trên cơ sở quy định của đạo luật đó<sup>6</sup>. Với cách quy định này, một người tham gia hoạt động thuộc lĩnh vực nào đó có thể dễ dàng xác định chính xác quyền và nghĩa vụ của mình thông qua luật chuyên ngành về lĩnh vực đó. Đồng thời cũng tạo thuận lợi cho việc sửa đổi quy định về tội phạm và hình phạt trong các văn bản này một cách phù hợp ngay khi cần điều chỉnh các vấn đề có liên quan trong cùng lĩnh vực. Ở phạm vi rộng hơn, cách quy định này làm cho các văn bản pháp luật của Singapore có tính khả thi rất cao trong thực tiễn, tránh được tình trạng văn bản pháp luật về các lĩnh vực chuyên ngành chỉ quy định về trách nhiệm của

4. Quốc Hội (2013), *Hiến pháp*, Khoản 2 Điều 74.

5. GS. TS Nguyễn Ngọc Hòa (2011), "*Nguồn của pháp luật hình sự- Những yêu cầu được đặt ra cho pháp luật hình sự Việt Nam*", Tạp chí Luật học, (Số 7), tr.30

6. TS. Cao Thị Oanh (2009), "*Nghiên cứu so sánh các quy định của Luật Hình sự Singapore và Luật Hình sự Việt Nam*", Tạp chí Luật học, (Số 12).



các chủ thể một cách chung chung mà không có chế tài cụ thể nào để bảo đảm thực hiện như các luật chuyên ngành ở Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn pháp luật ở Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm lập pháp của một số quốc gia trên thế giới, đề nghị mở rộng phạm vi các luật được quy định về tội phạm và hình phạt theo hướng cho phép các luật chuyên ngành được quy định chi tiết về tội phạm và hình phạt. Việc mở rộng phạm vi các luật được quy định tội phạm và hình phạt theo hướng nêu trên sẽ dẫn đến nhiều sự thay đổi trong kỹ thuật lập pháp của cả hệ thống pháp luật chuyên ngành và Bộ luật hình sự hiện nay.

Để làm được việc này, cần phải rà soát lại toàn bộ hệ thống pháp luật hình sự và các luật chuyên ngành có liên quan để đảm bảo tính thống nhất. Nhưng trước mắt, về kỹ thuật lập pháp cần tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

**Một là**, cần phải thay đổi nội dung quy định tại Điều 2 và khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo hướng cho phép các luật khác được quy định tội phạm và hình phạt. Vì vậy, Điều 2 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần được sửa đổi là: *“Chỉ người nào phạm một tội đã được quy định trong Bộ luật hình sự hoặc các luật khác mới phải chịu trách nhiệm hình sự”*; Khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần sửa đổi là: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự hoặc các luật khác, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc,... xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa”*.

**Hai là**, trong cấu trúc của các luật chuyên ngành, cần có một chương riêng quy định về tội phạm và hình phạt nếu có các hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng không thuộc tội phạm thông thường đã được pháp điển hóa

trong Bộ luật Hình sự hiện hành. Như vậy, đối với các tội phạm có tính ổn định cao, đã được Bộ luật Hình sự hiện hành quy định rõ ràng thì các ngành luật khác có thể nêu hành vi phạm tội và viện dẫn tới Bộ luật Hình sự hiện hành, còn đối với các hành vi mà Bộ luật Hình sự hiện hành chưa quy định hoặc quy định chưa rõ thì các luật chuyên ngành quy định chi tiết về tội phạm và hình phạt đối với các hành vi nguy hiểm xét thấy cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều này vừa đảm bảo tính ổn định tạm thời của hệ thống pháp luật, vừa đảm bảo yêu cầu đấu tranh với tội phạm kịp thời và hiệu quả.

Về lâu dài, việc pháp điển hóa Bộ luật Hình sự cần tiến hành theo hướng hầu hết tội phạm và hình phạt sẽ được quy định chi tiết ở các luật chuyên ngành, Bộ luật Hình sự chỉ quy định những vấn đề chung và những tội phạm có tính ổn định mà các luật chuyên ngành khác không quy định như các tội phạm xâm phạm sở hữu, tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm... Điều này sẽ giúp cho Bộ luật Hình sự vừa có tính ổn định cao, ít phải sửa đổi khi xuất hiện các quan hệ xã hội mới cần điều chỉnh bằng Luật Hình sự; đồng thời các luật chuyên ngành có thể dễ dàng sửa đổi, bổ sung kịp thời theo sự phát triển của xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Việc cho phép các luật chuyên ngành được quy định chi tiết về tội phạm và hình phạt là yêu cầu tất yếu của quá trình phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ của xã hội Việt Nam, vừa góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật hình sự và các luật chuyên ngành có liên quan nói riêng vừa đáp ứng kịp thời yêu cầu đấu tranh, phòng, chống tội phạm trong tình hình mới ngày càng hiệu quả, có tính khả thi hơn trong thực tiễn./.